TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 214/2023/QĐST-HNGĐ	*Bình Minh, ngày 05 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 334/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp MT1, xã MH, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp MT1, xã MH, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào các Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn Nguyễn Thị T với bị đơn Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn T có 04 cong chung gồm:

- Phạm Thành Đ, sinh năm 1983
- Phạm Hoàng G, sinh năm 1990
- Phạm Thị Mỹ X, sinh năm 1990
- Phạm Hoàng T, sinh năm 2000

Hiện tại các con đã trưởng thành nên bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn T thống nhất không yêu cầu giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn T thống nhất để bà Nguyễn Thị T nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo Biên lai thu số 0012280 ngày 27/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, bà T được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thị xã Bình Minh;
- UBND xã Mỹ Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

N K T